



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Kế toán (Accounting)**

Ngành: **Kế toán**

Trình độ: **Đại học**

Mã số:

Quảng Bình, tháng năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Kế toán (Accounting)**

Ngành: **Kế toán**

Trình độ: **Đại học**

Mã số:

Quảng Bình, tháng năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: KẾ TOÁN (ACCOUNTING)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Mã số:

Loại hình đào tạo: Chính quy (Tiếng Anh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh, quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh. Có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán và thực hiện các thao tác kế toán. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán kiểm toán tại các Bộ, ngành, các cơ quan nhà nước và các đơn vị kinh tế khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Hiểu biết những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Nắm vững các chế độ tài chính kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành.
- Có kiến thức kế toán, kiểm toán và tài chính cần thiết để thực hiện công tác kế toán, kế toán nội bộ và tài chính ở mọi loại hình đơn vị, doanh nghiệp.
- Có các kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính - sự nghiệp.
- Nắm vững các kiến thức về lập kế hoạch tài chính; phân tích, đánh giá được hoạt động kinh doanh; phân tích tài chính trong các loại hình doanh nghiệp

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành kế toán vận dụng vào tình huống thực tế của doanh nghiệp và các đơn vị.
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thay đổi của chế độ kế toán mới để giải quyết những vấn đề thực tế của lĩnh vực thuộc chuyên ngành kế toán.
- Thực hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ thủ công hay trên máy tính.
- Có khả năng làm việc độc lập khi được phân công nhiệm vụ và biết vận dụng một cách sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.
- Có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ việc khai thác, thực hành nghiệp vụ kế toán.

- Thành thạo phần mềm kế toán Misa và có khả năng thích ứng nhanh với bất kỳ phần mềm kế toán nào khác.

1.2.3. Thái độ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra được kết luận về kế toán, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động về kế toán tại các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu năng lực

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
<i>2.1.1 Về kiến thức</i>	
CDR1	Hiểu biết những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
CDR2	Hiểu biết những kiến thức cốt lõi về pháp luật đại cương, về toán kinh tế
CDR3	Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức nền tảng về kinh tế và quản lý
CDR4	Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức về tin học, ngoại ngữ trong hành chính và trong chuyên ngành
CDR5	Hiểu biết những kiến thức chuyên sâu về kế toán: kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán nhà nước, kiểm toán, thuế...
CDR6	Nhận dạng, phân tích, xử lý tốt các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính của tổ chức
<i>2.1.2. Về kỹ năng</i>	
CDR 7	Có kỹ năng vận dụng kiến thức về kinh tế và quản lý vào hoạt động của tổ chức
CDR 8	Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán, kiểm toán, thuế, tài chính vào tổ chức, vào các tình huống cụ thể
CDR 9	Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề về kế toán, thuế,

	phân tích tài chính
CĐR 10	Có khả năng tổ chức thực hiện các công việc kế toán phù hợp với đặc thù của tổ chức và đáp ứng yêu cầu của quản lý. Có kỹ năng nhận định, đánh giá, giám sát, kiểm tra công tác kế toán, kiểm toán, thuế của tổ chức
CĐR 11	Có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp; tự cập nhật kiến thức mới, tự nghiên cứu để áp dụng hiệu quả những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn.
CĐR12	Có năng lực dẫn dắt, điều hành, có khả năng phối hợp, làm việc nhóm
CĐR13	Có năng lực vận dụng thích hợp trong công việc và ứng xử trong giao tiếp xã hội
<i>2.1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
CĐR 14	Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp, chăm chỉ, nhiệt tình, cẩn thận, linh hoạt, sáng tạo, sẵn sàng đương đầu với khó khăn.
CĐR15	Có trách nhiệm với công việc, với xã hội; có tinh thần học hỏi, cầu tiến, chuyên nghiệp trong công việc, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
CĐR 16	Chấp hành tốt pháp luật của Nhà Nước, quy chế của doanh nghiệp, cơ quan

2.2. Trình độ Ngoại ngữ

Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.

2.3. Trình độ Tin học

Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp.

2.4. Sự tương thích của chuẩn đầu ra với sứ mạng, tầm nhìn của trường, khoa và mục tiêu đào tạo của chương trình

Chuẩn đầu ra		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trường	Sứ mạng:	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Tầm nhìn:				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
Khoa	Sứ mạng:	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Tầm nhìn:				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
Mục tiêu đào tạo của chương trình	Mục tiêu chung		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Mục tiêu cụ thể	Kiến thức	x	x	x	x	x										
		Kỹ năng						x	x	x	x	x	x	x			
		Thái độ													x	x	x

3. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

3.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

	Nhân viên kế toán tài chính, kế toán quản trị.
2	Kế toán trưởng, giám đốc tài chính
3	Nhân viên kiểm soát nội bộ trong các công ty dịch vụ kế toán,
4	Kiểm toán viên độc lập trong công ty kiểm toán, kiểm toán nhà nước
5	Nhân viên kế toán ngân hàng
6	Chuyên viên phân tích báo cáo tài chính, tư vấn phân tích tài chính
7	Cán bộ thuế; Hải quan

8	Giảng dạy các học phần kế toán tại trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, chuyên viên nghiên cứu về lĩnh vực kế toán
9	Trợ lý, tư vấn cho các doanh nghiệp ra quyết định kinh doanh

3.2. *Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Vị trí việc làm	Chuẩn đầu ra															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
3	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
4	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
5	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
6	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
7	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1
8	2	1	2	1	1	2	2	1	2	2	1	2	1	1	1	1
9	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1

Ghi chú: 1: Liên quan; 2: Liên quan một phần; 3: Không liên quan

4. Thời gian đào tạo: Thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ (*chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất*)

6. Đối tượng và phương thức tuyển sinh:

Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định số 2516/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng trường đại học Quảng Bình ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

8. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định số 2516/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng trường đại học Quảng Bình ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

9. Nội dung chương trình

9.1. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
1. Kiến thức giáo dục đại cương				25						
1	MLLCT.001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin <i>Fundamental Principles of Marxism-Leninism 1</i>	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	5	75	0	0	150	225	
2	MLLCT.003	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	30	0	0	60	90	
3	MLLCT.004	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam <i>The Revolutionary Line of the Communist Party of Vietnam</i>	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	45	0	0	90	135	
4	MLPLDC.044	Pháp luật đại cương <i>Introduction Law</i>	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ	2	30	0	0	60	90	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.							
5	TOCACA.013	Toán cao cấp C <i>Advanced Mathematics C</i>	Cung cấp các kiến thức về giới hạn, phép tính vi phân, tích phân hàm một biến; phương trình vi phân; ma trận, định thức.	3	45	0	0	90	135	
6	TITINDC.001	Tin học đại cương <i>Introduction to Informatics</i>	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2	15	0	15	60	90	
7	PPNCKH.002	Phương pháp nghiên cứu khoa học – sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp <i>Research methodology</i>	Giới thiệu những vấn đề cơ bản như: khái niệm về nghiên cứu khoa học và đề tài NCKH, đặc điểm của NCKH, cấu trúc một công trình khoa học, các giai đoạn, các bước tiến hành và phương pháp NCKH của một đề tài khoa học. Kỹ năng truyền đạt thông tin và trình bày seminar. Sinh viên vận dụng để làm bài tập nghiên cứu, đề tài khoa học, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.	3	30	15	0	90	135	Học xong các học phần giáo dục đại cương
8		Xác suất thống kê <i>Theory of Probability and Statistics</i>	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xác suất – Thống kê để phục vụ trong học tập và nghiên cứu chuyên môn và ứng dụng giải quyết các bài toán thực tế về chuyên môn.	3	45	0	0	90	135	
9		Kinh tế học đại cương	Nhận thức các lý thuyết cung cầu hàng hoá và giá cả thị trường, nguyên lý về hành vi tiêu dùng, hành vi sản	2	30	0	0	60	90	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
		<i>Principles Economics</i>	of xuất; tiếp cận các phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế cơ bản liên quan đến sản lượng và thu nhập ở phạm vi doanh nghiệp và phạm vi quốc gia; mô tả mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế; nguyên lý xây dựng phương trình, đồ thị cung - cầu, tổng cung - tổng cầu. Phân tích quan hệ cung cầu hàng hoá và xác định giá cân bằng; phân tích hành vi người tiêu dùng và hành vi nhà sản xuất trong cơ chế thị trường; giải thích sự biến động của nền kinh tế cũng như tác động của các chính sách đối với nền kinh tế; phân tích các thông tin kinh tế thị trường							
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
2.1. Kiến thức cơ sở của ngành				36						
10	KTKTVM.001	Kinh tế vi mô <i>Microeconomics</i>	Học phần nghiên cứu những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế thị trường. Là môn khoa học về lựa chọn, Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn; Tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; Những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: Cung và cầu về hàng hóa; Cung và cầu về lao động; Sản xuất, chi phí và lợi nhuận; Cạnh tranh và độc quyền; Hạn chế của thị trường và vai trò của chính phủ...	3	45	0	0	90	135	Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Toán cao cấp C
11			Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quát về	3	45	0	0	90	135	Toán

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
	KTKTVM.007	Kinh tế vĩ mô <i>Macroeconomics</i>	kinh tế vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Phân tích và giải thích các chỉ tiêu của nền kinh tế như: tổng sản phẩm quốc gia, tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ lạm phát ..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm tỉ giá hối đoái, cán cân thanh toán và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính Phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì.							cao cấp C
12		Tài chính - Tiền tệ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương tiền tệ và tài chính; ngân sách nhà nước; tài chính doanh nghiệp; thị trường tài chính; các tổ chức tài chính trung gian; ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia.	3	45	0	0	90	135	
13	KTLKTO.202	Luật kế toán Accounting Laws	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về: Hệ thống pháp luật về kế toán doanh nghiệp Việt Nam, những nội dung cơ bản của luật kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, các nguyên tắc và nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán Việt Nam, các nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và nội dung cơ	3	45	0	0	90	135	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			bản của 26 chuẩn mực Kế toán Việt Nam.							
14		Nguyên lý thống kê <i>Principles of Economic Statistics</i>	Học phần trang bị các kiến thức về thống kê học, các đặc trưng thống kê; các phương pháp thống kê như phương pháp chỉ số, dãy số thời gian.	3	45	0	0	90	135	
15	KTMACB.008	Marketing căn bản <i>Principles in Marketing</i>	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quan niệm, định nghĩa, hệ thống thông tin, lập kế hoạch, chiến lược, tổ chức Marketing, quá trình phân đoạn thị trường, các hành vi khách hàng, hành vi mua của người tiêu dùng và doanh nghiệp; các khái niệm, vai trò và thuộc tính của sản phẩm, hệ thống định vị, phân phối sản phẩm	3	45	0	0	90	135	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
16	KTQTHO.003	Quản trị học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học giúp sinh viên tiếp cận với lịch sử phát triển của các tư tưởng quản trị; nắm bắt được những vấn đề cơ bản trong một tổ chức như: Tổ chức, môi trường hoạt động của tổ chức, nhà quản trị, các quyết định của nhà quản trị và các chức năng quản trị.	3	45	0	0	90	135	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
17		Tài chính doanh nghiệp <i>Corporate Finance</i>	Học phần Tài chính doanh nghiệp trình bày những nội dung cơ bản sau: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp, khái niệm giá trị theo thời gian của tiền và các dạng toán ứng dụng; Vốn kinh doanh của doanh nghiệp và lượng giá cổ phiếu và trái phiếu; Chi phí sử dụng vốn: trình bày	3	45	0	0	90	135	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			cách tính chi phí để sử dụng các loại vốn trong doanh nghiệp; Phân tích các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.							
18	KTNLKT.002	Nguyên lý kế toán <i>Accounting Principles</i>	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán như: Khái niệm, đối tượng và lịch sử hình thành và phát triển của kế toán; đặc điểm của kế toán; các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; các phương pháp kế toán như chứng từ, tính giá, tài khoản và ghi kép, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán, phương pháp kế toán một số quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.	3	30	15	0	90	135	
19	KTTLU.027	Kinh tế lượng <i>Econometrics</i>	- Khả năng thiết kế các bước phân tích, ước lượng một vấn đề kinh tế thông qua mối quan hệ các biến số liên quan cả khía cạnh định tính và định lượng. - Phân tích mô hình hồi quy thông qua các biến số kinh tế gồm nhiều dạng khác nhau: mô hình tuyến tính, mô hình phi tuyến... - Nhận dạng các khuyết tật của mô hình hồi quy gồm các hiện tượng đa cộng tuyến, tự tương quan, phương sai sai số thay đổi... - Khả năng vận dụng các công cụ toán kinh tế để phân tích, thống kê các vấn đề trong kinh tế.	3	45	0	0	90	135	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
20	NNTACN.005	Tiếng Anh chuyên ngành 1 <i>English Accounting 1</i>	Sinh viên hiểu được một lượng từ vựng, thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành kế toán, thông qua các bài học có các chủ điểm như: Kế toán, Kiểm toán, Kế toán thuế, Kế toán quản trị, Báo cáo tài chính... Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu kết hợp với các kỹ năng nghe, nói, viết Tiếng Anh thông qua việc thực hiện các bài tập cụ thể. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hành thảo luận, chia sẻ thông tin, tiếp cận các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là chuyên ngành tài chính, kế toán	2	30	0	0	60	90	
21		Tiếng Anh chuyên ngành 2 <i>English Accounting 2</i>	Sinh viên hiểu một lượng từ vựng, thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành kế toán, thông qua các bài học có các chủ điểm như: Kế toán, Các giả định và nguyên lý kế toán, Khấu hao, Bảng cân đối kế toán, Kế toán chi phí, Tỷ giá hối đoái, Chỉ số tài chính. Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu kết hợp với các kỹ năng nghe, nói, viết Tiếng Anh thông qua việc thực hiện các bài tập cụ thể. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hành thảo luận, chia sẻ thông tin, tiếp cận các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là chuyên ngành tài chính, kế toán.	2	30	0	0	60	90	
22		Thuế <i>Taxation System</i>	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về thuế, tầm quan trọng, tác động của việc đánh thuế đến nền kinh tế, nguyên tắc xác lập các loại thuế khác nhau.	2	30	0	0	60	90	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			Trên cơ sở lí luận chung, môn học đi sâu nghiên cứu nội dung cơ bản của một số sắc thuế chủ yếu hiện hành ở Việt nam như: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt,, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.							
2.2. Kiến thức ngành				56						
23	KTKTTC.005	Kế toán tài chính 1 <i>Financial Accounting 1</i>	Học phần kế toán tài chính 1 trình bày các vấn đề liên quan đến những vấn đề chung của kế toán tài chính bao gồm nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán, các nguyên tắc kế toán, các chuẩn mực và luật kế toán có liên quan. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức từ tổng quan đến chi tiết các phần hành kế toán liên quan như kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	4	45	15	0	80	120	Nguyên lý kế toán
24	KTKTQT.039	Kế toán quản trị <i>Management Accounting</i>	Học phần trang bị kiến thức tổng quan về kế toán quản trị, bao gồm: Lịch sử hình thành, phát triển của kế toán quản trị; Phân loại chi phí trong doanh nghiệp; Phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Lựa chọn thông tin trong việc ra quyết định ngắn hạn; Lựa chọn thông tin trong việc ra quyết định dài hạn.	3	37	18	0	90	135	Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
25	KTTINKT.035	Tin học ứng dụng kế toán <i>Informtics Accounting</i>	Nội dung học phần được thể hiện trong 07 chương với các nội dung cơ bản nghiên cứu khái quát về hệ thống thông tin kế toán, nghiên cứu công tác tổ chức dữ liệu kế toán trong điều kiện ứng dụng Excel, nghiên cứu phương pháp lập các bảng biểu, sổ, báo cáo kế toán tài chính bằng phần mềm bảng tính Excel trong điều kiện áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.	3	23	22	0	90	135	Nguyên lý kế toán
26	KTKITO.049	Kiểm toán <i>Auditing</i>	Nội dung học phần được thể hiện với các nội dung cơ bản sau: Nghiên cứu đại cương và các vấn đề cơ bản về kiểm toán; Nghiên cứu các nội dung quan trọng trong công tác kiểm toán; Nghiên cứu các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán và quy trình kiểm toán.	3	32	13	0	90	135	Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1
27		Phân tích hoạt động kinh doanh <i>Business Performance Analysis</i>	Học phần thực hiện các nội dung cơ bản về lý luận chung phân tích kinh doanh và các phương pháp sử dụng, phân tích tình hình sản xuất, các yếu tố sản xuất, giá thành sản phẩm, các yếu tố sản xuất, tình hình tài chính.	3	45	0	0	90	135	
28	KTKTTC.070	Kế toán tài chính 2 <i>Financial Accounting 2</i>	Kế toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Lưu chuyển hàng hóa nội thương (khái niệm, phương thức lưu chuyển hàng hóa, kế toán quá trình mua hàng, kế toán quá trình bán hàng); Lưu chuyển hàng hóa ngoại thương (khái niệm, phương thức xuất nhập khẩu, kế toán mua hàng để xuất khẩu và xuất khẩu hàng, kế	4				80	120	Nguyên lý kế toán

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			toán nhập khẩu hàng và bán hàng nhập khẩu); Kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ; Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp.							
29	KTKTTC.026	Kế toán tài chính 3 <i>Financial Accounting 3</i>	Học phần trang bị kiến thức tổng hợp về kế toán tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Chứng từ kế toán; Hình thức kế toán và sổ kế toán; Lập và trình bày báo cáo tài chính; Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần này chú trọng các kỹ năng thực hành kế toán nhằm hỗ trợ sinh viên xử lý nghiệp vụ thuần thực	4	30	30	0	80	120	Nguyên lý kế toán
30	KTKTHC.087	Kế toán hành chính sự nghiệp <i>Business Administrative Accounting</i>	Kế toán hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức về các vấn đề về kế toán tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm: Nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán trong đơn vị sự nghiệp; Kế toán nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa; Kế toán tài sản cố định; Kế toán các khoản thanh toán; Kế toán các nguồn kinh phí và các khoản thu chi trong đơn vị công; Báo cáo tài chính trong đơn vị sự nghiệp.	3	40	0	5	90	135	Nguyên lý kế toán
31	KTKTNH.038	Kế toán ngân hàng <i>Accounting for Banking</i>	Học phần nhằm trang bị kiến thức tổng quan về kế toán ngân hàng; Hoạt động ngân quỹ; Hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán; Hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng; Hoạt động thanh toán qua ngân hàng.	3	45	0	0	90	135	Nguyên lý kế toán
32	KTTCKT.185	Tổ chức công tác kế	Tổ chức công tác kế toán cung cấp cho sinh viên những	3	40	5	0	90	135	Nguyên

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
		toán <i>Accounting organizations</i>	kiến thức cơ bản bao gồm: Tổ chức bộ máy và người làm kế toán; Tổ chức thực hiện chế độ chứng từ kế toán; Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản và xây dựng quy trình hạch toán; Tổ chức thực hiện chế độ sổ kế toán; Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán; Tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán; Tổ chức thực hiện chế độ kiểm kê tài sản; Tổ chức thực hiện chế độ lưu trữ tài liệu kế toán;							lý kế toán
33		Phần mềm kế toán <i>Accounting Software</i>	Nội dung của học phần chủ yếu đề cập đến những vấn đề cơ bản về phần mềm kế toán, trình bày các vấn đề về thiết lập thông tin về hệ thống, nhập số dư ban đầu theo tài khoản ngân hàng, vật tư hàng hóa, đối tượng tập hợp chi phí, ngoại tệ..., hướng dẫn quy trình hạch toán kế toán trên phần mềm, hướng dẫn tổ chức và mã hóa thông tin và quản trị dữ liệu kế toán bao gồm sao lưu, phục hồi dữ liệu kế toán, xóa dữ liệu kế toán, đổi mật khẩu, sửa thông tin cá nhân, quản lý người dùng, vai trò và quyền hạn, nhật ký truy cập.	3	15	15	15	90	135	Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1
34	KTHTKT.035	Hệ thống thông tin kế toán 1 <i>Accounting Information Systems 1</i>	Nội dung học phần bao gồm: Nghiên cứu đại cương và các vấn đề cơ bản về hệ thống thông tin kế toán. Nghiên cứu phương thức tổ chức dữ liệu và mã hóa đối tượng kế toán. Nghiên cứu phương pháp tổ chức và kiểm soát các chu trình doanh thu, cung ứng, chuyển đổi, tài chính.	3	45	0	0	90	135	Nguyên lý kế toán

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
35	KTKTDN.187	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ <i>Accounting for medium and small enterprises</i>	Học phần trang bị kiến thức tổng quan về kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm: Hệ thống tài khoản kế toán, Hệ thống báo cáo tài chính, chế độ chứng từ kế toán, chế độ sổ kế toán.	3	30	15	0	90	135	Nguyên lý kế toán
36		Kế toán thuế <i>Tax Accounting</i>	Học phần kế toán thuế trình bày các vấn đề tổng quan chung và cách hạch toán các loại thuế bao gồm thuế Giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân.	3	30	15	0	90	135	Nguyên lý kế toán
37	KTKTCP.036	Kế toán chi phí <i>Cost Accounting</i>	Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán chi phí, về phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo các mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế; chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; chi phí định mức	3	28	27	0	90	135	Nguyên lý kế toán
38		Phân tích báo cáo tài chính <i>Financial statement analysis</i>	Tổng quan về báo cáo tài chính; Các nội dung phân tích tài chính, bao gồm các cách thức cơ bản phân tích báo cáo tài chính, phân tích tỷ số tài chính theo các nhóm,... Ngoài ra học phần còn trang bị kiến thức ứng dụng phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp	2	20	10	0	60	90	Nguyên lý kế toán

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
		<i>*Môn học tự chọn (chọn 6/12 tín chỉ)</i>								
39		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư <i>Investment Project Design and Management</i>	Học phần gồm các nội dung sau: Một số vấn đề chung về đầu tư và dự án đầu tư; Giá trị theo thời gian của tiền; Phương pháp lập dự án đầu tư; Bảo cáo ngân lưu của một dự án đầu tư; Các chỉ tiêu phân tích các phương án đầu tư; Phân tích kinh tế - xã hội và môi trường của dự án đầu tư. Ngoài ra, nội dung học phần còn cung cấp cho sinh viên quy trình lập dự án cũng như thẩm định một dự án đầu tư	3	45	0	0	90	135	
40		Chuẩn mực kế toán quốc tế <i>International Accounting Standards</i>	Nội dung học phần được thể hiện trong 11 chương với các nội dung cơ bản sau: Nghiên cứu khái quát về kế toán quốc tế, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế và lịch sử hình thành, phát triển, cơ cấu tổ chức và quy trình ban hành chuẩn mực. Nghiên cứu một số chuẩn mực kế toán quốc tế cụ thể như IAS 2, 16, 38, 36, 17, 37, 18, 12 và IAS 7.	3	45	0	0	90	135	
41		Thị trường chứng khoán <i>Stock Market</i>	Nội dung chủ yếu của học phần nhằm giới thiệu tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Hàng hóa của thị trường chứng khoán; Nghiệp vụ phát hành chứng khoán; Thực hành giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu về thị trường phi tập trung, công ty	3	45	0	0	90	135	

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
			chứng khoán, công ty quản lý quỹ...							
42		Kinh tế phát triển <i>Development Economics</i>	Học phần Kinh tế phát triển có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế học phát triển trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển, tổng kết và nghiên cứu những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững với mục đích chuyển nền kinh tế từ trình độ phát triển thấp lên trình độ phát triển cao hơn gắn với sự công bằng xã hội. Học phần đề cập nội dung phân tích ba khía cạnh cơ bản của phát triển kinh tế là tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển; chiến lược và sách lược phát triển kinh tế của các nước đang phát triển.	3	45	0	0	90	135	
2.3. Thực tập tốt nghiệp, khoá luận tốt nghiệp (KLTN)				17						
43		Thực tập tổng hợp <i>General Internship</i>	Nhằm nhằm rèn luyện cho sinh viên phương pháp phân tích, tổng hợp toàn bộ hoạt động của một đơn vị Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ quan quản lý kinh tế, lãnh thổ,...	4						
44		Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation Internship</i>	Mục tiêu nhằm tiếp cận thực tiễn công tác kế toán tại các doanh nghiệp, trên cơ sở đó rèn luyện cho sinh viên phương pháp nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực một phần hành kế toán cụ thể và rèn luyện kỹ năng phương pháp làm việc thực tiễn trong công tác kế toán.	6						

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức						Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thảo luận, TH (tiết)	Tự học (tiết)	Tổng Tiết	
		Khóa luận TN Graduation Thesis hoặc các học phần thay thế KLTN	Mục tiêu nhằm rèn luyện cho sinh viên phương pháp phân tích, tổng hợp toàn bộ hoạt động của một đơn vị doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ quan quản lý kinh tế,... Trên cơ sở đó nghiên cứu chuyên sâu một phần hành kế toán cụ thể trong một đơn vị.	7						
45	KTCDKT.058	Chuyên đề kế toán <i>Themes in Accounting</i>	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu và viết một chuyên đề kế toán về các lĩnh vực: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán bán hàng, xác định kết quả kinh doanh...	4	30	30	0	80	120	Kế toán tài chính 1,2
46		Hệ thống thông tin kế toán 2 <i>Accounting Information Systems 2</i>	Giới thiệu lý thuyết và thực hành các phần mềm kế toán hiện hành nhằm trình bày các vấn đề về thiết lập thông tin về hệ thống, nhập số dư ban đầu theo tài khoản ngân hàng, vật tư hàng hóa, đối tượng tập hợp chi phí ngoại tệ..., hướng dẫn quy trình hạch toán kế toán trên phần mềm, hướng dẫn tổ chức và mã hóa thông tin và quản trị dữ liệu kế toán bao gồm sao lưu, phục hồi dữ liệu kế toán, xóa dữ liệu kế toán, đổi mật khẩu, sử dụng thông tin cá nhân, quản lý người dùng, vai trò và quyền hạn, nhật ký truy cập	3	30	0	15	90	135	

9.2. Mối quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra															
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	x													x	x	x
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x													x	x	x
3	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	x													x	x	x
4	Pháp luật đại cương		x	x				x									
5	Toán cao cấp C		x					x									
6	Tin học đại cương				x			x									
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học – sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp				x							x			x	x	x
8	Xác suất thống kê		x					x									
9	Tin học ứng dụng kế toán				x	x		x	x			x			x	x	x
10	Kinh tế vi mô			x				x				x	x		x	x	x
11	Kinh tế học đại cương			x				x				x			x	x	x
12	Kinh tế vĩ mô			x				x				x	x		x	x	x
13	Quản trị học			x				x				x	x		x	x	x
14	Tài chính - Tiền tệ			x				x				x			x	x	x
15	Luật kế toán					x	x		x	x		x		x	x	x	x
16	Nguyên lý thống kê			x				x				x	x		x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra															
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16
17	Marketing căn bản			x				x				x	x		x	x	x
18	Kế toán chi phí					x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
19	Tài chính doanh nghiệp			x				x				x	x		x	x	x
20	Nguyên lý kế toán					x	x		x	x		x		x	x	x	x
21	Kinh tế lượng			x				x				x					
22	Tiếng Anh chuyên ngành 1			x	x			x				x	x	x	x		
23	Tiếng Anh chuyên ngành 2			x	x			x				x	x	x	x		
24	Kế toán tài chính 1					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
25	Kế toán quản trị					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
26	Kiểm toán					x	x		x	x		x		x	x	x	x
27	Phân tích hoạt động kinh doanh			x				x				x	x		x	x	x
28	Kế toán tài chính 2					x	x	x			x	x		x	x	x	x
29	Kế toán tài chính 3					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
30	Kế toán hành chính sự nghiệp					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
31	Kế toán ngân hàng					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
32	Tổ chức công tác kế toán					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
33	Phần mềm kế toán					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
34	Hệ thống thông tin kế toán 1					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
35	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
36	Kế toán thuế					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra															
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16
37	Thuế			x				x				x	x		x	x	x
38	Phân tích báo cáo tài chính			x		x		x				x	x		x	x	x
39	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư			x				x				x			x	x	x
40	Chuẩn mực kế toán quốc tế					x	x		x	x				x			
41	Thị trường chứng khoán			x				x				x	x				
42	Kinh tế phát triển			x				x				x	x				
43	Thực tập tổng hợp				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
44	Thực tập tốt nghiệp				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
45	Chuyên đề kế toán					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x
46	Hệ thống thông tin kế toán 2					x	x		x	x	x	x		x	x	x	x

10. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	Số TC
<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh (giảng dạy tập trung theo đợt)</i>		
Học kỳ I		18 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2
2	Tin học	3
3	Pháp luật đại cương	2
4	Kinh tế học đại cương	2
5	Toán cao cấp C	3
6	Xác suất thống kê	3
7	Kinh tế vi mô	3
	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	
Học kỳ II		18 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3
2	Quản trị học	3
3	Marketing căn bản	3
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Kinh tế vĩ mô	3
6	Môn học tự chọn (chọn 3/6 tín chỉ)	3
	<i>1. Thị trường chứng khoán</i>	3
	<i>2. Kinh tế phát triển</i>	3
	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	
Học kỳ III		15 TC
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Tài chính - Tiền tệ	3
3	Kế toán tài chính 1	4
4	Nguyên lý thống kê	3
5	Luật kế toán	3
	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	
Học kỳ IV		17 TC
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
2	Thuế	2

3	Tài chính doanh nghiệp	3
4	Kế toán tài chính 2	4
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2
6	Kinh tế lượng	3
Học kỳ V		16 TC
1	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2
2	Tin học ứng dụng kế toán	3
3	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
4	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
5	Kế toán thuế	3
6	Phân tích báo cáo tài chính	2
Học kỳ VI		16 TC
1	Kế toán quản trị	3
2	Kiểm toán	3
3	Phần mềm kế toán	3
4	Thực tập tổng hợp	4
6	Học phần tự chọn (chọn 3/6 tín chỉ)	3
	<i>1. Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư</i>	3
	<i>2. Chuẩn mực kế toán quốc tế</i>	3
Học kỳ VII		18 TC
1	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp	3
3	Tổ chức công tác kế toán	3
4	Kế toán ngân hàng	3
5	Kế toán chi phí	3
6	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
Học kỳ VIII		17 TC
1	Kế toán tài chính 3	4
2	Thực tập tốt nghiệp	6
3	Khóa luận tốt nghiệp	7
4	Học phần thay thế KLTN	7
	<i>1. Chuyên đề kế toán</i>	4
	<i>2. Hệ thống thông tin kế toán 2</i>	3

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

11.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần giảng dạy
1	Trần Tự Lực	1977	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	Phân tích hoạt động kinh doanh Chuyên đề kế toán Quản trị học Tổ chức công tác kế toán
2	Phan Thị Thu Hà	1985	Thạc sĩ, Kế toán Kiểm toán và Phân tích	Kế toán tài chính 1 Phần mềm kế toán Kế toán tài chính 3 Kế toán chi phí Nguyên lý kế toán
3	Trương Thùy Vân	1985	Thạc sĩ, Kế toán	Kế toán tài chính 2 Kế toán hành chính sự nghiệp Tổ chức công tác kế toán Luật kế toán Kế toán thuế
4	Trần Thị Thu Thủy	1982	Thạc sĩ, Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế lượng Kinh tế vĩ mô
5	Hoàng Thị Dung	1983	Thạc sĩ, QTKD	Kinh tế vi mô Quản trị học Thị trường chứng khoán
6	Bùi Khắc Hoài Phương	1984	Thạc sĩ, Tài chính Ngân hàng	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư Tài chính tiền tệ Nguyên lý thống kê kinh tế
7	Nguyễn Tuyết Khanh	1985	Thạc sĩ, QTKD	Phân tích báo cáo tài chính Tài chính doanh nghiệp
8	Trương Quang Hùng	1985	Cử nhân, QTKD	Quản trị học
9	Nguyễn Thị Thanh Nga	1987	Thạc sĩ, Kế toán	Kế toán quản trị Kế toán tài chính 3 Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa Kế toán thuế
10	Nguyễn Thị Thu Ngọc	1988	Thạc sĩ, QTKD	Marketing cơ bản
11	Nguyễn Thị Diệu Thanh	1989	Thạc sĩ, Kế toán	Tin học kế toán Kiểm toán Nguyên lý kế toán Hệ thống thông tin kế toán 1,2 Luật kế toán
12	Nguyễn Thị Kim Phụng	1988	Thạc sĩ, KTPT	Kinh tế phát triển, quản trị học
13	Phạm Thị Bích Thủy	1988	Thạc sĩ, QTKD	Quản trị học, Marketing căn bản
14	Nguyễn Văn Chung	1983	Tiến sĩ, QTKD	Tiếng anh chuyên ngành
15	Phan Nữ Ý Anh	1988	Thạc sĩ, QTKD	Thuế

16	Lê Khắc Hoài Thanh	1989	Thạc sỹ	Tiếng anh chuyên ngành 1,2 Chuẩn mực kế toán quốc tế
17	Dương Hải Long	1987	Thạc sỹ, QTKD	Thị trường chứng khoán Quản trị học
18	Trần Ngọc Thùy Dung	1989	Thạc sỹ, QTKD	Kinh tế lượng Thẩm định dự án đầu tư
19	Nguyễn Thị Thanh Hương	1980	Thạc Sỹ, Kinh tế	Thẩm định dự án đầu tư
20	Nguyễn Xuân Hào	1974	Tiến sĩ, kinh tế	Kinh tế vi mô,
21	Phan Văn Thành	1987	Tiến sĩ, Kinh tế	Kinh tế học đại cương

Giảng dạy các môn học khác

TT	Các thành viên	Chuyên ngành	Ghi chú
BỘ MÔN TIN HỌC			
1	TS. Đậu Mạnh Hoàn	Tin học	
2	TS. Phạm Xuân Hậu	Tin học	
3	TS. Hoàng Văn Dũng	Tin học	
4	TS. Trần Văn Cường	Tin học	
5	NCS. Hoàng Minh Tuyên	Tin học	
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ			
1	TS. Nguyễn Đình Hùng	Tiếng Anh	
2	TS. Lê Thị Hằng	Tiếng Anh	
3	TS. Võ Thị Dung	Tiếng Anh	
4	TS. Nguyễn Thị Mai Hoa	Tiếng Anh	
5	TS. Phạm Thị Hà	Tiếng Anh	
BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT			
1	TS. Trần Thuỷ	GDTC	
2	NCS. Cao Phương	GDTC	
3	ThS. Nguyễn Thị Tuyên	GDTC	
4	Th.S Nguyễn Anh Tuấn	GDTC	
BỘ MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH			
1	TS. Trần Đức Hiền	Chính trị	
2	TS. Nguyễn Văn Duy	TT HCM	
3	ThS. Nguyễn Đình Lam	Triết học	
4	ThS. Trần Thị Mỹ Ngọc	Triết học	
5	ThS. Hoàng Thanh Tuấn	TT HCM	
BỘ MÔN LÝ LUẬN MÁC – LÊNIN			
1	NCS. Trần Hữu Thân	Triết học	
2	ThS. Lương Thị Lan Huệ	Triết học	

3	ThS. Trần Hương Giang	Triết học	
4	ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên	Triết học	
5	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	Triết học	
6	ThS. Phan Thị Thu Hà	Triết học	
7	ThS. Nguyễn Thị Hương Liên	Triết học	
NHÓM CHUYÊN MÔN CHÍNH TRỊ – PHÁP LUẬT			
1	TS. Trần Thị Sáu	Luật	
2	ThS. Phùng Thị Loan	Luật	
3	ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt	Triết học	
4	ThS. Phan Phương Nguyên	Hành chính học	
5	ThS. Nguyễn Hoàng Thủy	Luật	
NHÓM CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG			
1	Cao Đăng Văn	GDCT	
2	Trần Nam Long	GDCT	
3	Dương Công Vĩnh	GDCT	
4	Dương Thế Công	GDCT	
5	Lê Thị Hiếu	GDCT	

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trong kế hoạch phát triển, Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Hiện tại, trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m² (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 50 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projecter, overhead,..., hệ thống thiết bị nghe nhìn, in ấn đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

12.2. Thư viện

Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 90.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, Kinh tế, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện tỉnh Quảng Bình có khá nhiều sách, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Riêng sách tham khảo, giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy, học tập ngành Tin học có 150 đầu sách với hơn 2000 cuốn.

12.3. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

TT	Nhan đề	Tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Kế toán quản trị	Phạm Văn Dược	Thống kê	2007

2	Bài tập kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thu Hương	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
3	Kế toán doanh nghiệp với Excel		Thống kê	2004
4	Báo cáo tài chính, chứng từ và các sổ kế toán, sơ đồ kế toán	Bộ Tài chính	Lao động	2013
5	Hệ thống tài khoản kế toán	Bộ Tài chính	Lao động	2011
6	Giáo trình kế toán tài chính	Ngô Thế Chi	Nxb Tài chính	2006
7	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam	Bộ Tài chính	Lao động	2013
8	Giáo trình kế toán tài chính	Ngô Thế Chi	Tài chính	2008
9	Hướng dẫn thực hành kế toán hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản công nợ trong các doanh nghiệp	Võ Văn Nhị chủ biên	Tài chính	2010
10	Bài tập kế toán tài chính	Võ Văn Nhị chủ biên	Kinh tế	2016
11	133 sơ đồ kế toán doanh nghiệp	Võ Văn Nhị	Lao động	2010
12	Bài tập thực hành kế toán (Lập chứng từ ghi sổ-lập báo cáo tài chính)	Trịnh Quốc Hùng	Kinh tế	2010
13	Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT theo phương pháp thủ công	Đặng Văn Sáng	Kinh tế	2013
14	Hệ thống thông tin kế toán	Thái Phúc Huy chủ biên	Phương Đông	2012
15	Hệ thống thông tin kế toán	Nguyễn Phước Bảo Ân	Phương Đông	2012
16	Hệ thống thông tin kế toán	Thái Phúc Huy chủ biên	Phương Đông	2012
17	Nguyên lý kế toán lý thuyết và hệ thống bài tập	Võ Văn Nhị	Kinh tế	2015
18	Kế toán tài chính	Trần Xuân Nam	Tài chính	2015
19	Kế toán tài chính	Trần Xuân Nam	Tài chính	2015
20	Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán	Võ Văn Nhị	Tài chính	2010
21	Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị	Tài chính	2010
22	Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị	Kinh tế	2015
23	Giáo trình kế toán Mỹ	Phạm Thanh Liêm	Phương Đông	2012
24	Nguyên lý kế toán Mỹ	Đặng Kim Cương	Thống kê	2010
25	268 sơ đồ kế toán doanh nghiệp	Võ Văn Nhị	Lao động	2010
26	Hệ thống bài tập kế toán và sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp	Võ Văn Nhị	Phương Đông	2012
27	Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Võ Văn Nhị	Thống kê	2011
28	Kế toán chi phí	Đoàn Ngọc Quế	Kinh tế	2015
29	Giáo trình kế toán máy .	Trần Thị Song Minh	Lao động - xã hội	2005
30	Giáo trình kế toán đại cương	Nguyễn Văn Công	Thống kê	2005

31	Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp	Đặng Thị Loan	Đại học quản trị kinh doanh	2006
32	Giáo trình nguyên lý kế toán	Phạm Thành Long	Giáo dục	2009
33	Kế toán máy	Trương Đức Định	Lao động - Xã hội	2004
34	Lý thuyết hạch toán kế toán	Hoàng Anh Minh (Chủ biên)	Lao động - Xã hội	2000
35	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn chuẩn mực	Bộ Tài Chính	Thống kê	2009
36	Kế toán ngân hàng	Lâm Thị Hồng Hoa	Phương Đông	2011
37	Kiểm toán	Vũ Văn Hải	Lao động xã hội	2000
38	Kế toán tài chính	Lê Thị Thanh Hà	Tài chính	2013
39	Kiểm toán	Phan Trung Kiên	Tài chính	2011
40	Hạch toán kế toán	Bùi Thị Chanh	Lao động xã hội	2001
41	Hướng dẫn thực hành kế toán thuế và báo cáo thuế	Phan Đức Dũng	Lao động-xã hội	2008
42	Bài tập kế toán chi phí	Phạm Văn Dược	Lao động	2011
43	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Phan Đức Dũng	Tài Chính	2014
44	Nguyên lý kế toán	Phan Đức Dũng	Lao động- Xã hội	2011
45	Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán	Phan Đức Dũng	Lao động-xã hội	2012
46	Kế toán chi phí giá thành	Phan Đức Dũng	Thống kê	2009
47	Bài tập và bài giải kế toán chi phí giá thành	Phan Đức Dũng	Thống kê	2009
48	Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế	Nguyễn Thế Lộc		2011
49	Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mới nhất năm 2013	Bộ Tài Chính	Lao động	2013
50	Kế toán tài chính	Phan Đức Dũng	Lao động - Xã hội	2012
51	Kế toán thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu	Phan Đức Dũng	Thống kê	2006
52	Hướng dẫn thực hành kế toán Mỹ	Phan Đức Dũng	Thống kê	2007
53	Kế toán thương mại và dịch vụ	Phan Đức Dũng	Thống kê	2011
54	Giáo trình nguyên lý kế toán	Lê Thanh Hà	Thống kê	2011
55	Kiểm toán	Vũ Hữu Đức	Lao động-Xã hội	2012
56	Bài tập và bài giải kế toán tài chính	Phan Đức Dũng	Lao động - xã hội	2012
57	Hướng dẫn thực hành kế toán tài chính	Bùi Văn Dương	Thống kê	2007
58	Chế độ kế toán doanh nghiệp - Hướng dẫn lập chứng từ kế toán, hướng dẫn ghi sổ kế toán	Bộ tài chính	Tài chính	2006
59	Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành	Hà Thị Ngọc Hà	Tài chính	2006

	chính sự nghiệp, bài tập và lập báo cáo tài chính			
60	Hướng dẫn thực hành hạch toán kế toán, bài tập và lập báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2004
61	Kế toán hành chính sự nghiệp	Phan Trọng Phúc	Tài chính	2000
62	Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp	Đặng Thị Loan	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
63	Kế toán công ty cổ phần và công ty chứng khoán	Võ Văn Nhị	Thống kê	2007
64	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Bộ Tài chính	Tài chính	2006
65	Hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ hướng dẫn lập chứng từ kế toán, hướng dẫn ghi sổ kế toán, hướng dẫn lập báo cáo tài chính	Bộ Tài chính	Tài chính	2004
66	Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Lao động - xã hội	2007
67	Hướng dẫn thực hành kế toán thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp	Phạm Huyền	Thống kê	1999
68	Kế toán doanh nghiệp: Tập bài giảng dùng cho sinh viên hệ CĐ chuyên ngành kế toán lao động - xã hội	Trương Đức Định	Lao động - xã hội	2000
69	Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp, bài tập và lập báo cáo tài chính: Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của bộ trưởng bộ Tài chính	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2006
70	Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp, bài tập và lập báo cáo tài chính: Biên soạn theo chế độ kế toán doanh nghiệp đã sửa đổi, bổ sung đến quý 3 năm 2004	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2004
71	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các văn bản mới về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý biên chế, kinh phí, mua sắm, sử dụng, quản lý tài sản, tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước	Bộ tài chính	Lao động xã hội	2006
72	Chế độ kế toán doanh nghiệp	Bộ tài chính	Tài chính	2006
73	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Hệ thống báo cáo tài chính	Bộ tài chính	Tài chính	2006
74	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Hướng dẫn lập chứng từ kế toán, hướng dẫn ghi sổ kế toán	Bộ tài chính	Tài chính	2006
75	Chuẩn mực kế toán Việt Nam: Hướng dẫn kế toán thực hiện 10 chuẩn mực kế toán (đợt 4, đợt 5)	Bộ tài chính	Tài chính	2006
76	Hướng dẫn thực hành kế toán đơn vị hành	Nguyễn Văn	Thống kê	1999

	chính sự nghiệp	Nhiệm		
77	Hướng dẫn thực hành hạch toán kế toán, bài tập và lập báo cáo tài chính doanh nghiệp vừa và nhỏ	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2004
78	Nguyên tắc kế toán = Principles of Accounting	Nedddles Jr, Belverd E	CTQG	1996
79	Chế độ kế toán doanh nghiệp	Bộ tài chính	LĐXH	2006
80	Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, bài tập và lập báo cáo tài chính	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2007
81	Hệ thống kế toán Việt Nam hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp: Hướng dẫn ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán, bài tập và phương pháp lập báo cáo tài chính 2012	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2012
82	108 bài tập và bài giảng kế toán, tài chính	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2004
83	Kiểm toán	Vũ Văn Hải	Lao động xã hội	2000
84	Bài tập kế toán tài chính trong các doanh nghiệp	Phạm Quang	Đại học kinh tế Quốc dân	2007
85	Kế toán hành chính sự nghiệp	Bùi Thị Chanh	Lao động xã hội	2000
86	Kế toán doanh nghiệp	Trương Đức Định	Lao động xã hội	2000
87	Hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ theo chuẩn mực kế toán và luật kế toán	Phạm Huy Đoán	Tài chính	2004
88	Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp	Đào Xuân Tiên	Tài chính	2007
89	Một số vấn đề cơ bản về hành chính học	Đỗ Đức Hạp	Lý luận chính trị	2004
90	Quản lý dự án	Heerkens, Gary R	Thống kê	2004
91	Giáo trình quản trị kinh doanh lý hành	Nguyễn Văn Mạnh	Đại học Kinh tế quốc dân	2006
92	Giáo trình định mức kinh tế-kỹ thuật cơ sở của quản trị kinh doanh	Đặng Đình Đào	Đại học kinh tế quốc dân	2006
93	Giáo trình quản lý chất lượng trong các tổ chức	Nguyễn Đình Phan	Lao động-Xã hội	2005
94	Giáo trình quản trị nhân lực	Nguyễn Văn Điềm	Đại học kinh tế quốc dân	2007
95	Giáo trình quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Độ	Đại học Kinh tế quốc dân	2007
96	Giáo trình quản trị chức năng thương mại của doanh nghiệp công nghiệp	Nguyễn Kế Toán	Thống kê	2004
97	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	Hoàng Minh Đường	Lao động xã hội	2005
98	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	Hoàng Minh Đường	Lao động xã hội	2005
99	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Phan Thị Phương	Lao động - Xã	2006

			hội	
100	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Bùi Thị Chanh	Lao động-xã hội	2000
101	Quản trị marketing định hướng giá trị	Lê Thế Giới	Lao động xã hội	2012
102	Quản trị sản xuất	Nguyễn Kim Truy	Thống kê	2002
103	Quản trị nguồn nhân lực	Trần Kim Dung	Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	2011
104	Bài tập và bài giải kế toán quản trị	Phạm Văn Dược	Lao động	2013
105	Bài tập và bài giải kế toán quản trị	Huỳnh Lợi	Thống kê	2010
106	Bài tập và các bài giải kế toán quản trị	Phan Đức Dũng	Lao động	2013
107	Quản lý chất lượng toàn diện	Vũ Quốc Bình	Đại học Quốc gia Hà Nội	2003
108	Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp	Trương Đoàn Thê	Đại học kinh tế Quốc dân	2007
109	Quản trị tiếp thị lý thuyết và tình huống	Vũ Thế Dũng	Khoa học và kỹ thuật	2004
110	Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu	Phạm Thị Thu Phương	Khoa học kỹ thuật	2007
111	Giáo trình Quản trị dự án và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - FDI	Nguyễn Thị Hường	Thống kê	2004
112	Quản trị Marketing	Lê Thế Giới	Giáo dục Việt Nam	2010
113	Quản trị chiến lược chính sách kinh doanh	Nguyễn Tấn Phước	Nxb Đồng Nai	1999
114	Quản trị nhân sự	Nguyễn Văn Lê	Giáo dục	1997
115	Quản trị kinh doanh	Đỗ Hoàng Toàn	Thống kê	2003
116	Giáo trình quản trị công nghệ: Lưu hành nội bộ	Hoàng Trọng Thanh	[Knxb]	2004
117	Tính toán kinh tế và quản trị kinh doanh trên excel /	Trương Văn Tú	Đại học Kinh tế Quốc dân,	2006
118	Hướng dẫn kỹ thuật nghiệp vụ hành chính		Thống kê	2003
119	Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án	Nguyễn Ngọc Lân	[Knxb]	2002
120	Quản lý chất lượng toàn diện	Nguyễn Song Bình	Khoa học và kỹ thuật	2006
121	Quản lý sản xuất	Nguyễn Văn Nghiễn	Đại học Quốc gia	2001
122	Quản lý, quản lý và chỉ quản lý	Trương Thị Thúy Nga	Nxb Trẻ	1999
123	Đàm phán trong kinh doanh - cạnh tranh hay hợp tác		Nxb Trẻ	2006
124	Đại cương về khoa học quản lý	Phan Văn Tú	Văn hóa thông tin	1999
125	Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh	Hoàng Đức Thân	Thống kê	2006

126	Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	Nguyễn Ngọc Quân	Giáo dục	2009
127	Quản lý sản xuất và tác nghiệp	Nguyễn Văn Nghiễn	Giáo dục	2009
128	Giáo trình kinh tế và quản trị doanh nghiệp	Ngô Xuân Bình	Giáo dục	2004
129	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực Nhà nước	Batal, Christian	Chính trị Quốc gia	2002

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo Đại học Kế toán được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Giáo dục đại học trình độ Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 136 tín chỉ chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, phù hợp với chương trình giáo dục đại học đào tạo ngành Đại học kế toán.

Phần thực tập tổng hợp và thực tập tốt nghiệp gồm 10 tín chỉ. Nếu sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp thì phải làm chuyên đề tốt nghiệp và học thêm 2 học phần là Chuyên đề kế toán và Hệ thống thông tin kế toán 2.

Trên cơ sở chương trình khung, Bộ môn xây dựng chương trình chi tiết các môn học, trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định, phê duyệt theo thủ tục quy trình xem xét, cập nhật hiệu chỉnh chương trình đào tạo vào đầu năm học mới. Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành, đọc tài liệu và tự nghiên cứu.

14. Thông tin về kiểm định chất lượng giáo dục Trường

Năm 2017, Trường Đại học Quảng Bình đã được công nhận là cơ sở đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 75/QĐ-CEA.UD ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng.

15. Các chương trình, tài liệu tham khảo

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hoàng Dương Hùng